

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 1346/2001/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

***Về việc ban hành Quy định thủ tục nhờ thu
Thương phiếu qua Ngân hàng***

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các Tổ chức tín dụng số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Pháp lệnh Thương phiếu ngày 24-12-1999;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2001/NĐ-CP ngày 5/7/2001 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành Pháp lệnh thương phiếu.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo quyết định này "Quy định thủ tục nhờ thu thương phiếu qua Ngân hàng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố; Tổng giám đốc (Giám đốc) Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư, Ngân hàng chính sách, Ngân hàng hợp tác và các loại hình Ngân hàng khác chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

QUY ĐỊNH

Thủ tục nhờ thu thương phiếu qua Ngân hàng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1346/2001/QĐ-NHNN

ngày 29 tháng 10 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

I- Quy định chung

Điều 1-Quy định thủ tục nhờ thu thương phiếu qua Ngân hàng này quy định cụ thể về trình tự giao nhận, kiểm soát, xử lý, thanh toán thương phiếu nhờ thu qua Ngân hàng thương mại, Ngân hàng phát triển, Ngân hàng đầu tư, Ngân hàng chính sách, Ngân hàng hợp tác và các loại hình ngân hàng khác (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đang hoạt động kinh doanh tại Việt nam.

Quy định thủ tục nhờ thu thương phiếu qua ngân hàng này không áp dụng cho các trường hợp sau đây:

-Thương phiếu không phát sinh từ hoạt động thương mại, không liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong việc phát hành và không được thanh toán tại Việt nam.

-Người ký phát, người bị ký phát, người phát hành, người chuyển nhượng, người bảo lãnh, người nhận cầm cố, người thụ hưởng thương phiếu không mở tài khoản tại ngân hàng và không phải là doanh nghiệp quy định tại điều 2 Pháp lệnh thương phiếu.

Điều 2-Điều kiện đối với thương phiếu được nhờ thu qua ngân hàng

Thương phiếu được chuyển giao nhờ thu qua Ngân hàng khi có đủ các điều kiện sau:

1-Là Thương phiếu hợp lệ: Thương phiếu được lập và phát hành phù hợp với quy định của Pháp lệnh thương phiếu và Nghị định số 32/2001/NĐ-CP ngày 5/7/2001 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Pháp lệnh thương phiếu; Các nội dung trên tờ thương phiếu và tờ phụ đính kèm (nếu có) phải được ghi đầy đủ, rõ ràng, chính xác theo đúng quy định và phải có chữ ký, họ tên, địa chỉ của người ký phát Hối phiếu hoặc của người phát hành Lệnh phiếu. Yếu tố ngày, tháng ký phát thành thương phiếu phải ghi bằng chữ, năm ký phát ghi bằng số.

2-Thời hạn thanh toán của thương phiếu phải còn tối thiểu là 15 ngày kể từ ngày giao cho ngân hàng nhận nhờ thu đến ngày hết hạn thanh toán ghi trên thương phiếu. Trường hợp thời hạn thanh toán của thương phiếu còn ít hơn 15 ngày thì phải được ngân hàng nhận nhờ thu chấp thuận bằng văn bản.

Điều 3-Giải thích thuật ngữ

Trong Quy định này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

Người nhờ thu (hay khách hàng nhờ thu): là người thụ hưởng thương phiếu đồng thời là người thực hiện việc chuyển giao thương phiếu cho ngân hàng để thu hộ tiền.

Người trả tiền: là người bị ký phát Hối phiếu, người phát hành Lệnh phiếu hoặc người có trách nhiệm phải thanh toán số tiền ghi trên thương phiếu theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng phục vụ người thụ hưởng: Là ngân hàng giữ tài khoản tiền gửi của người thụ hưởng.

Ngân hàng phục vụ người trả tiền: là ngân hàng giữ tài khoản tiền gửi của người trả tiền.

Ngân hàng nhận nhờ thu: là ngân hàng nhận thương phiếu từ người nhờ thu để thu hộ số tiền ghi trên thương phiếu. Ngân hàng nhận nhờ thu có thể là ngân hàng phục vụ người thụ hưởng hoặc ngân hàng phục vụ người trả tiền.

Khả năng chi trả của người trả tiền: Là số dư trên tài khoản tiền gửi của người trả tiền tại ngân hàng.

Điều 4-Mức thu phí dịch vụ nhờ thu thương phiếu

Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng được ấn định mức thu phí dịch vụ nhờ thu thương phiếu do đơn vị mình cung cấp theo quy định hiện hành về thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng.

II- Quy định cụ thể

Điều 5- Thủ tục giao, nhận thương phiếu giữa người nhờ thu với Ngân hàng

1- Để nhờ thu thương phiếu qua ngân hàng, người nhờ thu phải ghi lên thương phiếu cụm từ "chuyển giao để nhờ thu", tên ngân hàng nhờ thu hộ, ngày chuyển giao để nhờ thu, chữ ký của người nhờ thu. Căn cứ vào tờ thương phiếu và các chứng từ thanh toán có liên quan, người nhờ thu lập Ủy nhiệm thu thương phiếu (theo mẫu phụ lục số 1), ghi đầy đủ, rõ ràng, chính xác các yếu tố, ký tên, đóng dấu đơn vị (nếu có) lên tất cả các liên kèm tờ thương phiếu nhờ thu giao cho Ngân hàng nhận nhờ thu.

Phương thức giao nhận thương phiếu nhờ thu giữa khách hàng với ngân hàng (giao nhận trực tiếp, gửi qua Bưu điện, số liên lập Ủy nhiệm thu thương phiếu...) do Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng nhận nhờ thu quy định, nhưng phải bảo đảm thương phiếu được giao nhận, kiểm soát, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

2- Khi nhận được Ủy nhiệm thu thương phiếu kèm thương phiếu nhờ thu do khách hàng nộp, ngân hàng nhận nhờ thu phải kiểm tra: Điều kiện của thương phiếu được nhờ thu qua ngân hàng theo đúng quy định tại Điều 2 nêu trên; sự khớp đúng và chính xác giữa các yếu tố ghi trên Ủy nhiệm thu thương phiếu với thương phiếu nhờ thu:

a- Trường hợp thương phiếu không đủ điều kiện nhờ thu thì trả lại ngay cho khách hàng và nêu rõ lý do.

b- Trường hợp thương phiếu đủ điều kiện nhờ thu nhưng Ủy nhiệm thu thương phiếu có sai sót thì ngân hàng yêu cầu khách hàng lập lại Ủy nhiệm thu thương phiếu khác để thay thế.

c- Nếu không có sai sót thì làm thủ tục nhận thương phiếu và Ủy nhiệm thu thương phiếu: ghi tên, số hiệu tài khoản, ký tên, đóng dấu đơn vị ngân hàng trên Ủy nhiệm thu thương phiếu; ghi trên mặt sau của tờ thương phiếu cụm từ "Nhận chuyển giao để thu hộ", ngày, tháng, năm nhận thu hộ, ghi số theo dõi các thương phiếu nhận thu hộ và xử lý:

- Làm thủ tục xuất trình để yêu cầu chấp nhận hoặc thanh toán thương phiếu theo đúng thời hạn quy định (nếu người trả tiền và người thụ hưởng cùng mở tài khoản tại 1 đơn vị ngân hàng).

- Gửi thương phiếu kèm Ủy nhiệm thu thương phiếu cho Ngân hàng phục vụ người trả tiền để thu hộ tiền (nếu ngân hàng nhận nhờ thu là ngân hàng phục vụ người thụ hưởng và người trả tiền và người thụ hưởng mở tài khoản ở hai ngân hàng khác nhau). Việc gửi thương phiếu kèm Ủy nhiệm thu thương phiếu cho

Ngân hàng phục vụ người trả tiền phải được thực hiện trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thương phiếu nhờ thu.

Điều 6- Thủ tục xuất trình thương phiếu nhờ thu

1- Xuất trình đề nghị chấp nhận: Ngân hàng chỉ thực hiện xuất trình Hối phiếu để đề nghị chấp nhận nếu người nhờ thu có ghi nội dung này trên Ủy nhiệm thu thương phiếu.

2- Xuất trình thương phiếu để thanh toán:

a- Ngân hàng phải xuất trình thương phiếu tại địa điểm thanh toán để yêu cầu người trả tiền thanh toán thương phiếu vào ngày thương phiếu đến hạn thanh toán hoặc trong thời hạn 02 ngày làm việc tiếp sau đó. Thương phiếu có thể được ngân hàng xuất trình để thanh toán muộn hơn thời hạn thanh toán ghi trên thương phiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh thương phiếu.

b- Đối với Thương phiếu có thời hạn thanh toán "ngay khi xuất trình", ngân hàng phải xuất trình đúng thời hạn (thời hạn đã được người nhờ thu ghi trên Ủy nhiệm nhờ thu thương phiếu) để thanh toán.

c- Ngân hàng có thể xuất trình thương phiếu để thanh toán qua bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm. Thời hạn xuất trình thương phiếu trong trường hợp này được tính theo dấu bưu điện nơi gửi.

d- Người trả tiền phải thanh toán thương phiếu do Ngân hàng xuất trình cho người thụ hưởng trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thương phiếu. Việc thanh toán thương phiếu của người trả tiền được thể hiện bằng việc người trả tiền lập Lệnh chi (Ủy nhiệm chi, Séc hoặc chứng từ thanh toán thích hợp) yêu cầu ngân hàng trích tài khoản của mình để chi trả số tiền đã chấp nhận trên Hối phiếu hoặc số tiền ghi trên Lệnh phiếu.

Nếu hết thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thương phiếu xuất trình mà người trả tiền không thanh toán thương phiếu (từ chối thanh toán - không lập lệnh chi hoặc đã lập lệnh chi nhưng mất khả năng thanh toán) thì ngân hàng phục vụ người trả tiền có quyền trả lại thương phiếu cho ngân hàng phục vụ người thụ hưởng hoặc người thụ hưởng theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

đ- Nếu thương phiếu không xuất trình được đúng hạn vì các trở ngại khách quan và không phải do lỗi của ngân hàng như: Không tìm thấy địa chỉ nơi xuất trình hoặc không tìm thấy địa chỉ của người trả tiền; thiên tai, hỏa hoạn, và các nguyên nhân bất khả kháng khác thì ngân hàng phục vụ người trả tiền phải gửi trả lại thương phiếu kèm thông báo nói rõ lý do cho ngân hàng phục vụ người thụ hưởng hoặc người thụ hưởng. Việc gửi trả lại thương phiếu trong trường hợp này phải được thực hiện trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày không xuất trình được thương phiếu.

Điều 7. Thủ tục thanh toán thương phiếu nhờ thu

1- Trường hợp thương phiếu được thanh toán và người trả tiền, người thụ hưởng mở tài khoản trong cùng một ngân hàng: